

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2021/DS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa;
2. Ông Huỳnh Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 345/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A;

Trụ sở: Số 130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trường Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Trung H, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 5 năm 2021).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1976;

Cư trú: Số 483/9A, khóm K, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Bùi Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thành Tr vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Bùi Trung H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 19 tháng 4 năm 2010, Ngân hàng thương mại cổ phần A (viết tắt là Ngân hàng A) – Chi nhánh An Giang có cho ông Nguyễn Thành Tr vay tiền theo hình thức thấu chi tài khoản thẻ với hạn mức 12.000.000 đồng; lãi suất thấu chi: 1,4%/tháng; lãi suất thấu chi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất thấu chi trong hạn; quá thời hạn thấu chi mà chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tổng nợ thấu chi thì Ngân hàng A có quyền tạm phong tỏa tài khoản mà không cần báo trước và chuyển số dư nợ thấu chi sang nợ quá hạn... theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 386/TC-16/2010 ngày 19 tháng 4 năm 2010. Quá trình giao dịch, ông Tr thông qua hình thức chuyển khoản, rút tiền mặt đã sử dụng hết hạn mức thấu chi 12.000.000 đồng. Sau khi trả nợ được vài lần thì dư nợ thấu chi của ông Tr còn 10.547.007 đồng. Khi hết thời hạn sử dụng dịch vụ thấu chi vào ngày 19 tháng 4 năm 2011 thì ông Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ đã ký kết. Ngân hàng cũng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Tr không có thiện chí trả nợ. Điều này làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tính đến ngày 12 tháng 01 năm 2021, ông Tr còn nợ thấu chi tài khoản thẻ của Ngân hàng 36.231.674 đồng, cụ thể như sau:

- Hạn mức thấu chi: 12.000.000 đồng;
- Dư nợ thấu chi quá hạn: 10.547.007 đồng;
- Lãi trong hạn: 0 đồng;
- Lãi quá hạn: 25.684.667 đồng.

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành Tr phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 36.231.674 đồng (tính đến ngày 12 tháng 01 năm 2021) và tiền lãi phát sinh tiếp tục được tính cho đến ngày thực tế thanh toán nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Tr: Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu không hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng A vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đồng thời xác định Ngân hàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Tr trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2021 là: 38.025.719 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.547.007 đồng, tiền lãi trong hạn là 0 đồng, tiền lãi quá hạn là 27.478.712 đồng.

- Ông Nguyễn Thành Tr vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi đã cho vay dưới hình thức vay theo thẻ thấu chi. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Khi khởi kiện, Ngân hàng A đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của ông Tr theo địa chỉ ông Tr cung cấp khi xác lập hợp đồng tín dụng và được ghi nhận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ. Quá trình tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn xác định bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, đi không để lại địa chỉ và người nhà không đồng ý nhận thay. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 5 và khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì trường hợp của ông Tr được xác định là trường hợp bị đơn giấu địa chỉ. Nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Ông Nguyễn Thành Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo nội dung Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 386/TC-16/2010 ngày 19 tháng 4 năm 2010 (đồng thời là hợp đồng dịch vụ thấu chi) được ký kết giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn Thành Tr thì hai bên thỏa thuận Ngân hàng A cấp hạn mức thấu chi cho ông Tr số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất và thời hạn sử dụng dịch vụ thấu chi như nguyên đơn trình bày. Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng A đã cấp hạn mức thấu chi vào tài khoản thẻ của ông Tr và ông

Tr đã thực hiện các giao dịch rút tiền, chuyển khoản nhiều lần cũng như nhiều lần thanh toán số tiền nợ thấu chi. Tuy nhiên, tính đến ngày 19 tháng 4 năm 2011, thì ông Tr đã ngừng thanh toán cho Ngân hàng và số dư nợ thấu chi của ông Tr còn lại là 10.547.007 đồng, cùng với lãi phát sinh.

[3.2] Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng A và ông Nguyễn Thành Tr có giao kết hợp đồng tín dụng dưới hình thức thấu chi tài khoản thẻ. Hợp đồng được các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông Tr đã thực hiện các giao dịch rút tiền, chuyển khoản nhưng số tiền ông Tr trả cho Ngân hàng không đủ với số tiền đã rút, chuyển khoản. Xét thấy: Ông Tr đã không thực hiện việc trả vốn và lãi theo đúng thỏa thuận là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông Tr không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[3.4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 38.025.719 đồng (tạm tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2021), cụ thể: Tiền vốn còn nợ là 10.547.007 đồng; tiền lãi trong hạn là 0 đồng; tiền lãi quá hạn còn nợ là 27.478.712 đồng.

[3.5] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 386/TC-16/2010 ngày 19 tháng 4 năm 2010 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 238, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466, 470, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với ông Nguyễn Thành Tr.

Buộc ông Nguyễn Thành Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A (Do Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền (tạm tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2021) tổng cộng là 38.025.719 đồng (ba mươi tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm mười chín đồng), trong đó: Tiền vốn còn nợ là 10.547.007 đồng (mười triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm linh bảy đồng); tiền lãi trong hạn là 0 đồng; tiền lãi quá hạn còn nợ là 27.478.712 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 386/TC-16/2010 ngày 19 tháng 4 năm 2010. Trường hợp trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần A (Do Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh An Giang đại diện) được nhận lại 906.000 đồng (chín trăm linh sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002148 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Ông Nguyễn Thành Tr phải chịu 1.901.286 đồng (một triệu chín trăm linh một nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Các đương sự (2);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Giang